

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **563/2026/HSST**

Ngày: 10/9/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: **Bà Ngô Thị Vân**

Các hội thẩm nhân dân: **Bà Lưu Thị Kim Hiền**

Bà Nguyễn Thị Diệp Anh

Thư ký Tòa án: Bà **Phạm Thu Hương** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1, Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Hoàng Thị Hoài** - Kiểm sát viên.

Ngày **10** tháng **9** năm **2026**, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số **562/2026/TLST-HS** ngày 21/8/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **1071/2026/QĐXXST-HS** ngày 25/8/2026, đối với các bị cáo:

1. THẦN A L; Sinh năm: 2004; Nơi sinh: Lai Châu; Nơi thường trú: Bản D, xã S, tỉnh Lai Châu; Nơi ở: Lang thang không nơi ở cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thần A S và bà Phàn Thị Đ (đã chết); Vợ: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 06/5/2026, tạm giam ngày 14/5/2026; Có mặt.

2. BÙI CÔNG C; Sinh năm: 2001; Nơi sinh: Phú Thọ ; Nơi thường trú: 99 phố M, xã L, tỉnh Phú Thọ; Nơi ở: Lang thang không nơi ở cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn R (đã chết) và bà Bùi Thị V; Vợ: Chưa; Tiền án: 01. Bản án số 244/2024/HS-ST ngày 25/12/2024 Tòa án nhân dân quận Tây Hồ xử phạt 01

năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/8/2025. Chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm (chưa được xóa án tích); Nhân thân: Năm 2018 Công an phường T xử phạt hành chính về hành vi “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (hết thời hiệu). Ngày 08/01/2020, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào sơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng kể từ ngày 09/12/2019; Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 06/5/2026; Có mặt.

3. TRẦN VĂN T; Sinh năm: 1992; Nơi sinh: Ninh Bình; Nơi thường trú và nơi ở: Xóm C xã H, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn T1 và bà Mai Thị C; Vợ: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 19/6/2026; Hủy bỏ biện pháp tạm giam ngày: 20/7/2026; Có mặt.

*** Người bảo vệ quyền, lợi ích cho bị cáo T2 A L1 và Bùi Công C1: Bà Hồ Thúy S1** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Chi nhánh trung tâm T5 - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

*** Người bị hại:**

1. Anh **Phan Minh Đ1**; sinh năm 2006; Nơi thường trú: 22 Ven hồ N, phường H, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).
2. Anh **Nguyễn Văn L**; sinh năm 1993; Nơi thường trú và nơi ở: Số G N, phường B, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).
3. Chị **Nguyễn Thị T3**; sinh năm 2002; Nơi thường trú và nơi ở: Xóm N, xã C, tỉnh Nghệ An; Nơi ở: Tổ A, phường L, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).
4. Anh **Lê Văn V1**; sinh năm 2002; Nơi thường trú: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở: Vinhome O, phường G, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 4/2026 T2 A L1 đi xuống Hà Nội để tìm việc làm. Do chưa tìm được việc làm nên L1 đi lang thang quanh khu vực bờ H thì gặp T4 (hiện chưa xác định được) và Bùi Công C1. Qua nói chuyện, C1 biết L1 và T4 chưa có việc làm nên C1 đã bàn bạc với L1 và T4 cùng nhau đi trộm cắp xe để mang bán lấy tiền chia nhau, cả 2 đồng ý.

Trong khoảng thời gian từ 01/5/2026 đến 05/5/2026, Thần A L1 và T4 đã cùng nhau thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 01/5/2026, Thần A L1 và T4 đi lang thang từ khu vực hồ H đến Hồ T tìm xe để trộm cắp. Khi đi đến đầu ngõ A H, phường N, thành phố Hà Nội, T4 nói “ ở đây có một con xe máy đi lên trước để tao lấy” khoảng một lúc sau thì Tiệp lấy trộm được chiếc xe máy Honda Wave màu trắng đen đi đến đón L1 sau đó cả hai đi đến khu vực bãi đất trống B T, phường T, thành phố Hà Nội cất giấu xe ở đó.

Qua xác minh xe máy xe máy Honda Wave màu trắng không gắn biển kiểm soát số khung: RLHJA3914KY032932, Số máy: JA39E-0879932 Người bị hại là anh Lê Văn V1 (sinh năm: 2002, HKTT: thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa) chiếc xe có trị giá: 19.000.000 đồng.

Anh V1 khai: Khoảng 20 giờ ngày 30/4/2026 người bị hại V1 có đi xe máy Honda Wave màu trắng đen biển kiểm soát 36B6-963.10 đến nhà bạn ở đầu ngõ A H, phường N, thành phố Hà Nội để xe ở vỉa hè có khóa cổ đến khoảng 04 giờ sáng ngày 01/5/2024 anh V1 dậy và ra lấy xe thì phát hiện bị mất đến ngày 22/5/2026 được công an phường B trả lại chiếc xe máy trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 04/5/2026, Thần A và T4 đi lang thang quanh khu vực hồ T thì phát hiện 01 (một) xe máy Honda Wave màu xám để trên vỉa hè tại số C ngách E ngõ C Đ, phường T, thành phố Hà Nội. Thần A L1 đến rút giắc điện và đầu lại giắc sau đó bẻ khóa cổ và đề nổ được xe chạy đi. Khi đi được một đoạn thì L1 và T4 dùng cờ lê có sẵn trong cặp xe tháo biển số xe và vứt vào thùng rác. L1 và T4 sử dụng chiếc xe trộm cắp được để tiếp tục chở nhau đi trộm cắp.

Qua xác minh xe máy xe máy xe máy Honda Wave màu xám không gắn biển kiểm soát số khung: RLHJA3932SY780748, số máy: JA70E-1119364 bị hại là chị Nguyễn Thị T3 (sinh năm: 2002, HKTT: Xóm N, xã C, tỉnh Nghệ An) chiếc xe có trị giá: 18.000.000 đồng.

Chị T3 khai: Khoảng 21 giờ ngày 04/5/2026 chị Nguyễn Thị T3 có đi xe máy Honda wave màu xám biển kiểm soát 37AN01290 để tại trước cửa nhà số C ngách E ngõ C Đ đến khoảng 03 giờ sáng ngày 05/5/2026 chị T3 xuống lấy xe để về nhà thì phát hiện chiếc xe máy đã bị mất. Đến chiều ngày 6/5/2026 chị đã được cơ quan công an phường B trả chiếc xe trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Vụ thứ ba: Khoảng 02 giờ sáng ngày 05/5/2026 L1 và T4 phát hiện 01 (một) xe máy Honda Wave màu trắng tại 32 ngõ chùa C2, phường B, thành phố Hà Nội, bằng

thủ đoạn nêu trên L1 và T4 trộm cắp xe máy và tháo biển số xe vứt vào thùng rác. Sau đó, L1 và T4 đem xe trộm cắp được về khu vực bãi đất trống B T, phường T, thành phố Hà Nội để bán xe cho T. Ngay sau khi bị mất xe, ngày 05/05/2026 anh Phan Minh Đ1 (trú tại số B ven hồ N, phường H, thành phố Hà Nội), trình báo Cơ quan Công an về việc bị mất xe máy Wave Alpha màu trắng BKS: 29Y5-708.93 để ở vỉa hè trước cửa nhà tại địa chỉ số C ngõ C, phường B, thành phố Hà Nội.

Qua xác minh xe máy Honda Wave màu trắng không gắn biển kiểm soát số khung: RLHJA3920L Y091672, số máy: JA39E-2095856, bị hại là anh Phan Minh Đ1 (sinh năm: 2006, HKTT: 22 ven hồ N, phường H, thành phố Hà Nội) chiếc xe có trị giá: 16.000.000 đồng.

Anh Đ1 khai: Khoảng 1 giờ sáng ngày 5/5/2026 anh Đ1 có đi xe máy Honda Wave màu trắng biển kiểm soát 29Y5-708.93 về nhà để ở vỉa hè phía trước cửa nhà số C ngõ C có khóa cổ xe và đi ngủ, đến khoảng 08 giờ sáng cùng ngày ra lấy xe thì phát hiện bị mất xe xe có lắp thiết bị định vị và thiết bị vẫn đang hoạt động chỉ vị trí xe nên đã thu hồi được xe trả lại anh Phan Minh Đ1 và anh Đ1 không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Theo thông tin anh Đ1 cung cấp về việc chiếc xe máy bị mất có gắn thiết bị định vị, Tổ công tác của Công an phường B tiến hành rà soát tại khu vực B T, phường T, thành phố Hà Nội, phát hiện 02 đối tượng nam giới đi 02 xe máy kiểu dạng xe Honda Wave cùng màu trắng và không biển kiểm soát có đặc điểm trùng khớp với đối tượng đã lấy trộm xe của anh Phan Minh Đ1. Tổ công tác tiến hành kiểm tra bắt giữ. Khi bị phát hiện 01 đối tượng đã bỏ lại xe và chạy thoát, Tổ công tác đã tạm giữ 02 xe máy và đối tượng còn lại. Tại chỗ, đối tượng bị bắt khai nhận là Trần A L1 sinh năm: 2004; Nơi thường trú: Bản D, xã S, tỉnh Lai Châu. Tổ công tác Công an phường B đã đưa Trần A L1 cùng tang vật về trụ sở giải quyết.

Tổ công tác tiến hành dẫn giải L1 đến khu vực bãi đất trống tại B T, phường T, thành phố Hà Nội. Tại đây phát hiện 01 xe máy Honda Wave màu ghi xám, đồng thời phát hiện bắt giữ đối tượng Bùi Công C1, sinh năm 2001; trú tại: phố M, xã L, tỉnh Phú Thọ cùng với 01 xe máy Honda Wave màu xanh (không có biển số xe).

Quá trình điều tra làm rõ xác định Bùi Công C1 thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 24/4/2026, Bùi Công C1 rủ Trần A đi trộm cắp xe máy, L1 đồng ý. Cả hai đi bộ lang thang trên các tuyến phố để tìm xe máy không ai trông giữ

thì trộm cắp. Đến khoảng 4 giờ 30 phút cùng ngày tại hồ V, phường V - Q, thành phố Hà Nội, C1 và L1 phát hiện 01 xe máy Honda Wave Alpha màu tím than dựng ở vỉa hè đối diện hồ V không ai trông giữ. C đã đấu điện và bẻ gãy khóa cổ xe. Sau khi trộm cắp được xe C1 chở L1 đến bãi đất trống B T, phường T, thành phố Hà Nội. C1 gọi cho Trần Văn T (sinh năm: 1992, HKTT: xóm C, xã H, tỉnh Ninh Bình) là người quen qua mạng xã hội Facebook từ hội nhóm “Mua xe không giấy tờ Hà Nội” báo có xe bán và hẹn xem xe tại B T, phường T, thành phố Hà Nội. Sau khi xem xe, T đồng ý mua với giá 2.800.000 đồng và chuyển khoản cho C1 bằng tài khoản ngân hàng M của T sang tài khoản ngân hàng V2 của C1. Sau đó T bán xe cho 01 nam thanh niên trên facebook với giá 4.500.000 đồng, T thanh toán tiền mặt, hiện xe máy trên không thu hồi được. **Số tiền bán xe 2.800.000 đồng, C1 chia cho L1 500.000 đồng, số tiền còn lại, C1 sử dụng hết.**

Vụ thứ hai: Khoảng 03 giờ 40 phút ngày 02/5/2026 Bùi Công C1 đi sang khu vực L để trộm cắp tài sản. Khi đi C1 mang theo 01 cờ lê số 10-14, mục đích để tháo biển kiểm soát của xe trộm cắp được. Khi đi qua cổng lối vào chung cư M, đường L, thành phố Hà Nội, C1 phát hiện 01 (một) xe máy Honda Wave màu xanh để trên vỉa hè, không có ai trông giữ. C đã đấu điện xe máy bằng ghim kẹp sắt, bẻ thành hình chữ U chọc vào đường điện của xe máy và tay vặn khóa cổ xe. C điều khiển xe vừa ăn trộm được về bãi đất trống B T, phường T, thành phố Hà Nội. Trên đường đi C1 gọi điện cho Trần Văn T để bảo T gọi thợ đánh khóa xe. Sau khi xem xe, T đồng ý mua với giá 2.000.000 đồng. T bảo C1: “cầm xe đi lượn xem có gắn định vị không”. Đến ngày 05/5/2026, T hẹn C1 mang xe ra bãi đất trống ở C điện kinh, phường T, thành phố Hà Nội. Trong lúc chờ người mua xe đến cả 04 người ngồi tại quán café đối diện bãi đất trống trên phố T. T có việc đi ra ngoài khi quay lại thấy cơ quan Công an đang bắt giữ C do lo sợ nên T bỏ đi luôn.

Qua xác minh xe máy xe máy Honda Wave AL màu xanh đen bạc không gắn biển kiểm soát số khung: RLHJA3908HY735750, số máy: JA39E-0715900 bị hại là anh Nguyễn Văn L (sinh năm: 1993, HK TT: số G N, phường B, thành phố Hà Nội) chiếc xe có trị giá: 14.000.000 đồng. anh L khai : Khoảng 20 giờ ngày 01/5/2026 anh Nguyễn Văn L có đi xe máy Honda Wave AL màu xanh đen bạc biển kiểm soát 29K 1-762.92 tới quán ăn lẩu ếch Dũng H ở số A phố L, phường N, thành phố Hà Nội để xe ở vỉa hè đối diện quán (có khóa cổ xe) không có người trông giữ. Sau khi ăn xong anh L đi xe ôm về nhà ngủ đến khoảng 04 giờ sáng ngày 02/5/2026 anh L dậy và đi ra

quán lấy xe thì phát hiện bị mất xe đến ngày 06/5/ 2026 anh L được Công an phường B trả lại chiếc xe trên và không yêu cầu bồi thường gì.

Ngày 19/6/2026 Trần Văn T đầu thú tại công an Phường B.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Trần A L1:

+ 01 (một) xe máy Honda Wave màu trắng không gắn biển kiểm soát số khung: RLHJA3920L Y091672, số máy: JA39E-2095856.

+ 01 (một) xe máy Honda Wave màu trắng không gắn biển kiểm soát số khung: RLHJA3914KY032932, số máy: JA39E-08739932.

- Thu giữ của Bùi Công C1:

+ 01 (một) xe máy Honda Wave màu xanh không gắn biển kiểm soát số khung: RLHJA3908HY735750, số máy: JA39E-0715900.

+ 01 (một) xe máy Honda Wave màu xám không gắn biển kiểm soát số khung: RLHJA3932SY780748, số máy: JA70E-1119364.

+ 01 (một) điện thoại Nubia màu đen, IMEI 1: 864438074267441, IMEI 2: 864438074267458, số sim 0342480107.

- Thu giữ của Trần Văn T:

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Redme UI40 màu xanh số IMEI: 867372079243593/68, số sim 0964243860.

Đối với Biển kiểm soát của 4 chiếc xe, hiện không thu hồi được.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá tài sản đối với tài sản trộm cắp đã thu giữ. Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 14/5/2026, Hội đồng định giá tài sản trong TTHS Ủy ban nhân dân phường B kết luận:

STT	TÊN TÀI SẢN	THỜI ĐIỂM ĐỊNH GIÁ	KẾT LUẬN VỀ TÀI SẢN CỦA HỘI ĐỒNG
1	01 (một) xe máy Honda Wave màu trắng không gắn biển kiểm soát số khung: RLHJA3920LY091672, số máy: JA39E-2095856	Tháng 5/2026	16.000.000 đồng
2	01 (một) xe máy Honda Wave màu trắng không gắn biển kiểm soát số khung: RLHJA3914KY032932, số máy:	Tháng 5/2026	19.000.000 đồng

	JA39E-08739932		
3	01 (một) xe máy Honda Wave màu xanh không gắn biển kiểm soát số khung: RLHJA3908HY735750, số máy: JA39E-0715900	Tháng 5/2026	14.000.000 đồng
4	01 (một) xe máy Honda Wave màu xám không gắn biển kiểm soát số khung: RLHJA3932SY780748, số máy: JA70E-1119364	Tháng 5/2026	18.000.000 đồng

Tại Cơ quan Điều tra Thần A L1, Bùi Công C1, Trần Văn T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với đối tượng T4 đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với L1. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lý lịch nên Cơ quan CSĐT - Công an thành phố H ban hành Quyết định số 51722/QĐ-VPCQCSĐT tách hành vi của T4 để tiếp tục điều tra xác minh theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 345/CT-VKSHNI-KV ngày 13/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Hà Nội truy tố các bị cáo Thần A L1 và Bùi Công C1 về tội “Trộm cắp tài sản” Bùi Công C1 bị truy tố theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự, Thần A L1 bị truy tố theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Văn T bị truy tố về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội và khai: Trong khoảng thời gian từ 01/5/2026 đến 05/5/2026, Thần A L1 đã trộm cắp 03 xe máy, tại các địa bàn phường N, thành phố Hà Nội, phường T, thành phố Hà Nội, phường B, thành phố Hà Nội, Tổng giá trị tài sản Thần A trộm cắp là 53.000.000 đồng. Bùi Công C1 trộm cắp tài sản trị giá : 14.000.000 đồng và một hành vi trộm cắp ngày 24/4/2026 cơ quan công an đã tách hồ sơ vụ án xử lý sau.

Trong 02 ngày 24/4/2026 đến 02/05/2026, Bùi Công C1 đã bán 02 xe máy trộm cắp được trên các địa bàn phường V - Q, thành phố Hà Nội và phường N, thành phố Hà Nội cho Trần Văn T, mặc dù T biết rõ là xe máy do trộm cắp mà có nhưng vẫn mua để hưởng lợi. **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Hà Nội tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo** Thần A L1, Bùi Công C1 về tội: “Trộm cắp

tài sản”. Bùi Công C1 bị truy tố theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự, Thân A L1 bị truy tố theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Văn T bị truy tố về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

- Về trách nhiệm hình sự. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Đề nghị xử phạt Thân A từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Bộ luật Hình sự; Đề nghị xử phạt : Bùi Công C1 từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Đề nghị xử phạt : Trần Văn T từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng đến 36 tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS - Tịch thu sung công 02 điện thoại; 01 (một) điện thoại Nubia màu đen, IMEL 1: 864438074267441, IMEL 2: 864438074267458, số sim 0342480107. 01 điện thoại nhãn hiệu Redme UI40 màu xanh số IMEL 867372079243593/68, số sim 0964243860.

- Truy thu số tiền thu lợi bất chính của Thân A L1 500.000 đồng.

- Truy thu số tiền đồng thu lợi bất chính của Bùi Công C1 2.800.000 đồng. Truy thu số tiền thu lợi bất chính của Trần Văn T 1.700.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Không Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Trợ giúp viên pháp lý Hồ Thúy S1 trình bày quan điểm: Tôi nhất trí với bản cáo trạng đã truy tố về tội danh và điều luật đã viện dẫn. Nội dung của Bản cáo trạng truy tố các bị cáo tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 BLHS 2015 là đúng người đúng tội. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các vấn đề sau:

1. Về tội danh:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hà Nội, bị cáo C1 bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, bị cáo L1 bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Căn cứ hồ sơ vụ án cũng như lời khai thành khẩn, nhất quán của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, tôi nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến khác về tội danh.

2. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Theo Cáo trạng, bị cáo L1 và C1 được cơ quan điều tra tách vụ án đối với hành vi trộm cắp ngày 24/4/2026 nên C1 không phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần.

3. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Theo Cáo trạng, các bị cáo L1 và C1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo L1 là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Tuy nhiên, bị cáo L1 còn được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác như sau:

- Về việc phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt: Theo lý lịch được ghi nhận trong hồ sơ vụ án, bị cáo L1 chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, ghi nhận cho bị cáo L1 tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt” theo quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về hoàn cảnh gia đình: Bị cáo L1 là người dân tộc thiểu số cư trú vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo C1 bố mất sớm, mẹ lấy chồng khác không ở cùng; bị cáo lấy vợ nhưng đến nay đã có 1 con nhỏ nhưng bị bệnh đã mất, hoàn cảnh hết sức khó khăn. Tuổi thơ của các bị cáo sống trong môi trường cộng đồng và gia đình với nhiều hủ tục lạc hậu, cuộc sống thiếu thốn đã ảnh hưởng phần nào tới tính cách và lối sống của các bị cáo dẫn tới việc các bị cáo có hành vi lệch chuẩn và vi phạm pháp luật.

Bị cáo C1 có trình độ học vấn thấp, bị cáo L1 không được đi học, không biết chữ, hiểu biết pháp luật còn hạn chế dẫn tới vi phạm pháp luật. Bị cáo L1 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức rõ hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội và thể hiện quyết tâm sửa chữa lỗi lầm, làm lại cuộc đời.

5. Đề nghị: Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; xem xét hoàn cảnh, nhân thân của các bị cáo, mở lượng khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa Thần A L1, Bùi Công C1 và Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

NHÂN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Hà Nội, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi các bị cáo Thần A, Bùi Công C1 và Trần Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng. Đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 01/5/2026 đến 05/5/2026, Thần A L1 đã trộm cắp 03 xe máy, tại các địa bàn phường N, thành phố Hà Nội, phường T, thành phố Hà Nội, phường B, thành phố Hà Nội, Tổng giá trị tài sản Thần A trộm cắp là 53.000.000 đồng. Bùi Công C1 trộm cắp tài sản trị giá: 14.000.000 đồng và hành vi trộm cắp ngày 24/4/2026 tại hồ V phường V-Q, thành phố Hà Nội bán cho Trần Văn T với giá 2.800.000 đồng (xe không xác định được bị hại và không thu hồi được)

Trong 02 ngày 24/4/2026 đến 02/05/2026, Bùi Công C1 đã bán 02 xe máy trộm cắp được trên các địa bàn phường V - Q, thành phố Hà Nội và phường N, thành phố Hà Nội cho Trần Văn T, mặc dù T biết rõ là xe máy do trộm cắp mà có nhưng vẫn mua để hưởng lợi, Trần Văn T đã thanh toán tiền cho Bùi Công C1 2 lần mỗi lần 2.800.000 đồng tiền mua xe, lần thứ 2 đã trả tiền nhưng chưa kịp giao xe thì bị phát hiện. Đến ngày 19/6/2026 T lên cơ quan công an đầu thú. Hành vi nêu trên của Thần A L1 và Bùi Công C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, Thần A tài sản trộm cắp có tổng giá trị 53.000.000 đồng được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của Bùi Công C1 được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của

Trần Văn T phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[3] Xét vai trò và nhân thân của từng bị cáo:

Bị cáo L1 và bị cáo C1 đều là những thanh niên ở tỉnh ngoài về Hà Nội lười lao động nên đã đi vào con đường phạm tội, các bị cáo phạm tội có mục đích từ trước nên đã chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội, lợi dụng đêm khuya về sáng lúc mọi người ngủ say các bị cáo đã đi lang thang tìm tài sản là những chiếc xe máy không có người trông giữ để trộm cắp. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Nhân thân bị cáo Bùi Công C1 đã bị xử phạt hành chính về hành vi “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (đã hết thời hiệu) và một tiền án về tội “ Trộm cắp tài sản” và “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (chưa được xóa án tích) cho thấy bị cáo là người rất coi thường pháp luật, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T đã tiêu thụ 02 xe là phạm tội nhiều lần, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo L1 nhân thân chưa có tiền án tiền sự, song bị cáo trực tiếp tham gia nhiều vụ án, tổng giá trị tài sản Thân A trộm cắp là 53.000.000 (Năm mươi ba triệu) đồng có giá trị tài sản lớn nên xét xử bị cáo theo điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và mức hình phạt phải cao hơn so với bị cáo C1 là phù hợp với pháp luật.

Đối với bị cáo Trần Văn T, biết rõ xe máy là tài sản do người khác phạm tội mà có song do háo lợi nên vẫn thực hiện hành vi mua để bán lại hưởng lợi. Tuy nhiên, khi xem xét vai trò, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, bị cáo T hành vi tiêu thụ ngày 05/5/20226 chưa kịp nhận tài sản phạm tội chưa đạt được quy định tại điều 57 Bộ luật hình sự, do vậy cũng cần áp dụng mức hình phạt tương xứng và phù hợp để giáo dục các bị cáo trở thành người tốt.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xét đến tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn, thái độ tỏ ra ăn năn hối cải, các bị cáo L1 và T nhân thân đều chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo T nhân thân tốt và phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị cáo phạm tội đã được thu hồi đối với hành vi phạm tội ngày 02/5/2026 chưa gây thiệt hại, bị cáo đầu thú, gia đình bị cáo T có người thân là người

có thành tích trong kháng chiến; các tài sản trong vụ án bị cáo L1 và C phạm tội đã được thu hồi cơ bản để trả lại cho bị hại nên tòa áp dụng điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

Xét thấy bị cáo T còn có khả năng cải tạo tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo T được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục các bị cáo thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Đối với loại tội này, ngoài hình phạt chính lẽ ra các bị cáo còn phải chịu thêm hình phạt bổ sung bằng tiền được quy định tại khoản 5 điều 173 và khoản 5 điều 323 của Bộ luật hình sự. Song xét thấy các bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập nên tha miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Bùi Công C1 01 (một) điện thoại Nubia màu đen, IMEI 1: 864438074267441, IMEI 2: 864438074267458, số sim 0342480107 bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên tịch thu để sung công quỹ Nhà nước.

- Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Trần Văn T 01(một) điện thoại nhãn hiệu Redmi UI40 màu xanh số IMEI: 867372079243593/68, có sim bị cáo đã sử dụng vào mục đích phạm tội nên tịch thu để sung công quỹ Nhà nước.

- Cơ quan điều tra thu giữ 01 (một) usb gồm: 01 (một) clip có độ dài 04 phút 52 giây; 01 (một) clip chứa nội dung vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 05/5/2026 tại 32 ngõ chùa C2, phường B, thành phố Hà Nội; 01 (một) clip có độ dài 05 phút 02 giây; 01 (một) clip có độ dài 08 phút 01 giây liên quan đến các hành vi trộm cắp của các bị cáo nên tịch thu làm tài liệu lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Buộc bị cáo Bùi Công C1 phải truy nộp tiền thu lời bất chính do T trả tiền mua xe Honda Wave màu xanh ngày 05/5/2026 là 2.800.000 đồng và 2.300.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

- Buộc bị cáo Trần A L1 phải truy nộp lại 500.000 đồng tiền thu lời bất chính.

- Đối với Trần Văn T đã mua xe trộm cắp ngày 24/4/2026 của C1 với giá 2.800.000 đồng, T đã bán cho người không quen biết với giá 4.500.000 đồng. Đến ngày 2/5/2026 T lại mua xe của C1 trộm cắp với giá 2.800.000 đồng (T đã trả tiền cho C1) nhưng chưa nhận xe thì bị phát hiện nên thực tế T chưa được hưởng lời nên không buộc T phải truy nộp lại tiền mua bán xe ngày 24/4/2026.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần A L1 và Bùi Công C1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Căn cứ vào: Điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Trần A (Ba mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2026.

Căn cứ vào: Khoản 1 điều 173, điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

- **Xử phạt:** **Bùi Công C1 20 (Hai mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2026.

Căn cứ vào: Khoản 1 điều 323, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, điều 57, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- **Xử phạt:** **Trần Văn T 12 (Mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách **24 (Hai mươi bốn) tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn T về Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Ninh Bình để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trường hợp người được hưởng án treo (bị cáo Trần Văn T) thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (bị cáo Trần Văn T) cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự; điều 47 Bộ luật hình sự.

- Xử lý vật chứng:

- Tịch thu của bị cáo Bùi Công C1 01 (một) điện thoại Nubia màu đen, IMEI 1: 864438074267441, IMEI 2: 864438074267458, có sim (đã qua sử dụng) để sung quỹ Nhà nước (theo Phiếu nhập kho vật chứng ngày 11/8/2026 tại Trại tạm giam số 1 – Phân trại tạm giam Đồng Đa).

+ Tịch thu của bị cáo của bị cáo Trần Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi UI40 màu xanh số IMEI: 867372079243593/68, có sim (đã qua sử dụng) để sung quỹ

Nhà nước (theo Phiếu nhập kho vật chứng ngày 11/8/2026 tại Trại tạm giam số 1 – Phân trại tạm giam Đồng Đa).

+ Tịch thu 01 (một) usb gồm: 01 (một) clip có độ dài 04 phút 52 giây; 01 (một) clip chứa nội dung vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 05/5/2026 tại 32 ngõ chùa C2, phường B, thành phố Hà Nội; 01 (một) clip có độ dài 05 phút 02 giây; 01 (một) clip có độ dài 08 phút 01 giây liên quan đến các hành vi trộm cắp của các bị cáo làm tài liệu lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Buộc bị cáo Bùi Công C1 phải truy nộp lại số tiền thu lời bất chính do bán xe ngày 05/5/2026 là 5.100.000 (năm triệu , một trăm nghìn) đồng

- Căn cứ điều 135, khoản 2 điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

- Áp dụng điểm 6.1.2 mục b Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của quốc Hội. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Miễn án phí cho bị cáo L1 và bị cáo C1.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội.
- Viện kiểm sát ND Khu vực 1, Hà Nội.
- Viện kiểm sát ND TP Hà Nội.
- Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1 – Hà Nội.
- Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội.
- UBND xã Sìn Suối Hồ, tỉnh Lai Châu.
- UBND xã Lạc Sơn, tỉnh Phú Thọ.
- UBND xã Hải Hưng, tỉnh Ninh Bình.
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội.
- Bị cáo.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Vân